

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 06-7- 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Kim D, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 1, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn B, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI D V U Á N:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn B chung sống cùng nhau tự nguyện và tổ chức cưới theo phong tục địa phương từ cuối năm 2012, đến ngày 22-02-2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào khoảng cuối năm 2016 đầu năm 2017, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 16-5-2013, hiện con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh B.

Tại bản tự khai ngày 17-5-2022, bị đơn anh Lê Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị Kim D chung sống cùng nhau tự nguyện và tổ chức cưới theo phong tục địa phương từ cuối năm 2012, đến ngày 22-02-2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào khoảng cuối năm 2016 đầu năm 2017, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D có đơn khởi kiện ly hôn, anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 16-5-2013, hiện con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng; chị D và anh B đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, xử cho chị

Đoàn Thị Kim D được ly hôn anh Lê Văn B; về nuôi con chung: Xử giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị D, không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản chung, không giải quyết; Về án phí: Chị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Đoàn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn B, anh B có nơi cư trú tại thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

[2] *Về tố tụng*: Anh B xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử; chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị D và anh B và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Kim D kết hôn với anh Lê Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 22-02-2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2016 đầu năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D có đơn xin ly hôn, anh B nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị D và anh B có 01 con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 16-5-2013. Hiện con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung anh B nhất trí, vì vậy cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh

B góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị D và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Kim D và anh Lê Văn B.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao con chung Lê Hoàng L, sinh ngày 16-5-2013 cho chị Đoàn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003696 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị D đã nộp đủ).

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đoàn Thị Kim D và anh Lê Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND phường C, TP Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

